

NỘI DUNG ÔN TẬP NGŨ VĂN 6

GIỮA HỌC KỲ II

I. TRI THỨC NGŨ VĂN

1. Tri thức đọc hiểu

a. Truyện:

- Là một tác phẩm văn học, sử dụng phương thức kể chuyện, bao gồm các yếu tố chính như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật...
- Chi tiết tiêu biểu: là chi tiết gây ấn tượng, cảm xúc mạnh đối với người đọc, góp phần quan trọng tạo nên hình tượng nghệ thuật, gợi cảm và sống động tác phẩm.
- Ngoại hình của nhân vật: là những biểu hiện bên ngoài của nhân vật thể hiện qua hình dáng, nét mặt, trang phục.
- Ngôn ngữ của nhân vật: là lời nói của nhân vật trong tác phẩm, thường được nhận biết về mặt hình thức qua các dấu hiệu như: câu nói được đặt thành dòng riêng và có dấu gạch đầu dòng câu nói được đặt trong ngoặc kép hoặc dấu hai chấm.
- Hành động của nhân vật: là những động tác, hoạt động của nhân vật, những hành vi ứng xử của nhân vật với những nhân vật khác và với các sự vật, hiện tượng trong tác phẩm
- Ý nghĩa của nhân vật: là những suy nghĩ của nhân vật về con người hay sự việc nào đó. Ý nghĩa thể hiện một phần tính cách, tình cảm, cảm xúc của nhân vật, chi phối hành động của nhân vật.

b. Thơ

- Thuộc loại tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ. Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt. Thơ cách luật có quy tắc nhất định về số câu, số chữ, gieo vần.
- Thơ tự do không có quy tắc nhất định về số câu, số chữ, gieo vần.... như thơ cách luật.
- Bài thơ tự do có thể liền mạch hoặc chia thành các khổ thơ. Số dòng trong một khổ thơ và số chữ trong một dòng cũng không theo quy tắc.

Tri thức tiếng Việt

a. Dấu ngoặc kép

- Một trong những công dụng của dấu ngoặc kép là đánh dấu cách hiểu từ ngữ không theo nghĩa thông thường
- Ví dụ: Chẳng đứa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa

Từ “trả thù” thường được dùng với nghĩa là làm cho người đã hại mình phải chịu điều tương xứng với những gì mà họ đã gây ra. Tuy nhiên, từ “trả thù” trong câu trên lại là cách nói thể hiện sự đùa ngỗ, vô tư của trẻ thơ.

b. Từ đa nghĩa

- Là từ có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa gốc và nghĩa chuyển.
- Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện trước, làm cơ sở để hình thành nghĩa khác.
- Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành dựa trên cơ sở của nghĩa gốc.

c. Từ đồng âm: Là từ giống nhau về âm thanh nhưng khác nghĩa, không liên quan gì tới nhau.

d. Văn bản và đoạn văn

- Văn bản là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, thường là tập hợp của các câu, đoạn, hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính liên kết chặt chẽ và nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định
- Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, thường do nhiều câu tạo thành và có những đặc điểm sau:
 - + Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn
 - + Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn
 - + Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. Câu chủ đề để nêu ý chính trong đoạn. Câu chủ đề có thể đứng đầu hoặc cuối đoạn văn

II. TẬP LÀM VĂN

1. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ mà em thích nhất

- *Yêu cầu đối với kiểu bài:*
- Trình bày cảm xúc về một bài thơ
- Sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ cảm xúc

- *Bố cục bài viết cần đảm bảo 3 phần: Mở đoạn- Thân đoạn- Kết đoạn*

2. Dàn ý

a. Mở đoạn

Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ

b. Thân đoạn

- Trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ
- Làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ

c. Kết đoạn

- Khẳng định lại cảm xúc của bài thơ
- Ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân